

Số: 97/NQ-HĐND

TP.Sóc Trăng, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng
Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 15/TTr-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng Khóa XII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TTHĐND – UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh (Đơn vị TPST);
- TT.TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Các phòng, ban, ngành đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND 10 phường;
- Đại biểu HĐND TP;
- Công TTĐT UBND TP;
- Chánh VP HĐND và UBND TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Trí

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng

Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

*(Kèm theo Nghị quyết số: 97/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định chi tiết hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Hiện đại, minh bạch, phục vụ Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

3. Làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng nhân dân thành phố

Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 26 và Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân

Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân; các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân trong việc chuẩn bị và triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố, công bố dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp.

3. Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp.

4. Tổng hợp nội dung chất vấn trên cơ sở phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm, dự kiến nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

5. Bảo đảm việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

6. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân

1. Phân công Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Phân công Ban tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và một số công việc khác.

3. Phân công, chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố.

4. Tham dự các phiên họp, các hoạt động giám sát, thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố.

5. Tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân bàn các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân trong việc giữ mối liên hệ với đại biểu và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố chuyển đến để chuyển tới các cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan nghiên cứu giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết; báo cáo trước Hội đồng nhân dân thành phố những ý kiến, kiến nghị đó và kết quả giải quyết của các cơ quan, tổ chức hữu quan.

3. Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các văn bản quy phạm pháp luật khác, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

5. Mời đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tham gia đoàn giám sát và tham dự các hoạt động khác của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố khi cần thiết.

6. Tổng hợp kết quả giám sát của đại biểu, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân

Các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 109 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 11. Lĩnh vực phụ trách của các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố

1. Ban pháp chế của Hội đồng nhân dân thành phố chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính trên địa bàn thành phố;

2. Ban kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân thành phố chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường chính sách tôn giáo trên địa bàn thành phố;

3. Trong quá trình hoạt động, tùy theo từng nhiệm vụ, từng thời điểm, Thường trực Hội đồng nhân dân có thể phân công, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 93, 94, 95 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện các quyền theo quy định tại Điều 96, 97, 98, 99, 100, 101 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 13. Các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 14. Nhiệm vụ của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 15. Nhiệm vụ của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố

1. Nhiệm vụ của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

a) Giữ mối liên hệ với các đại biểu trong tổ và tổ chức các hoạt động của tổ theo quy định của pháp luật;

b) Giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn bầu cử để thực hiện các nhiệm vụ của tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định;

c) Chủ trì các cuộc họp của tổ đại biểu;

d) Tổng hợp ý kiến, kiến nghị, nhận xét của cử tri gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;

đ) Tập hợp ý kiến chất vấn của thành viên trong Tổ đại biểu gửi Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố để yêu cầu thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan trả lời cho đại biểu hoặc tổng hợp đưa ra chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố;

e) Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, các báo cáo và văn bản khác của tổ.

2. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ đại biểu.

Chương III
KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
PHIÊN HỌP THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Mục 1
KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 16. Kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân thành phố họp thường kỳ mỗi năm 02 lần (*giữa năm và cuối năm*). Kỳ họp thường kỳ giữa năm được tổ chức trước ngày 30 tháng 7, kỳ họp thường kỳ cuối năm được tổ chức trước ngày 20 tháng 12.

2. Kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố yêu cầu; thời điểm họp do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

3. Kỳ họp tổng kết nhiệm kỳ được tổ chức chậm nhất 40 ngày trước ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố khóa mới.

4. Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới được triệu tập chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 17. Triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Điều 80 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 18. Khách mời tham dự kỳ họp

Thực hiện theo quy định tại Điều 81 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 19. Việc xem xét, thảo luận các báo cáo tại kỳ họp

Thực hiện theo quy định tại Điều 59 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 20. Thời hạn chuẩn bị và hoàn thành các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết

1. Chậm nhất 60 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân gửi văn bản yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố dự kiến các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Chậm nhất 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chủ trì hội nghị liên tịch với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chi Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố để thống nhất dự kiến nội dung chương trình kỳ họp, phân công các cơ quan, đơn vị chuẩn bị nội dung báo cáo, dự thảo nghị quyết, tờ trình; phân công Ban của Hội đồng nhân dân thành phố chuẩn bị thẩm tra.

3. Chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố phải hoàn thành tài liệu được phân công, gửi Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

4. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ban của Hội đồng nhân dân thành phố phải hoàn thành việc thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 21. Thời hạn gửi báo cáo, dự thảo nghị quyết, các tài liệu khác đến đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và những người có liên quan

1. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quyết định triệu tập kỳ họp và gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố dự kiến chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân chậm nhất 20 ngày đối với kỳ họp thường kỳ, 07 ngày đối với kỳ họp chuyên đề trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chuyển nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố đến thủ trưởng, cơ quan, đơn vị bị chất vấn để chuẩn bị trả lời (nếu có).

3. Chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường kỳ, 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề, Thường trực Hội đồng nhân dân gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố, báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố và các tài liệu cần thiết khác. Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường kỳ, 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề.

Điều 22. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố, Thư ký kỳ họp có nhiệm vụ sau đây

1. Thư ký kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện. Tổ thư ký có từ 02 - 03 thành viên, gồm Tổ trưởng và các thành viên.

2. Công tác thư ký kỳ họp:

Công tác thư ký kỳ họp thực hiện theo Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân.

3. Nhiệm vụ của từng thành viên Tổ thư ký do Tổ Trưởng phân công.

Điều 23. Việc đọc báo cáo tại các phiên họp

1. Tùy từng loại tài liệu trình tại kỳ họp, sau khi có bản chính gửi đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân có thể yêu cầu cơ quan trình báo cáo chuẩn bị báo cáo tóm tắt để đọc tại phiên họp.

2. Người có trách nhiệm trình bày các báo cáo, đề án, tờ trình tại phiên họp phải đọc nội dung ghi trong văn bản, không giải thích ngoài nội dung ghi trong văn bản.

Điều 24. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phát biểu ý kiến tại phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân thành phố theo trình tự sau đây

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố đăng ký phát biểu.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, thời gian phát biểu không quá 10 phút. Trường hợp cần thảo luận thêm thì chỉ được phát biểu thêm 01 lần, thời gian phát biểu không quá 05 phút.

3. Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

Điều 25. Trình tự thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 26. Trình tự ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Điều 86 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 27. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân

Điều 28. Việc bầu các chức danh thuộc thẩm quyền; từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu

Việc bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố; từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu thực hiện theo quy định tại Điều 83, 84 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Hồ sơ giới thiệu nhân sự bầu các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện theo Hồ sơ nhân sự đề nghị phê chuẩn các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu tại Hướng dẫn số 883/HD-UBTVQH14 ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số nội dung về việc tổ chức kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 29. Những hoạt động sau khi kết thúc kỳ họp

1. Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng và hoàn chỉnh các văn bản sau:

a) Ban của Hội đồng nhân dân đã thẩm tra dự thảo nghị quyết có trách nhiệm hoàn chỉnh nghị quyết đó sau khi đã được Hội đồng nhân dân thông qua,

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân có trách nhiệm kiểm tra văn bản trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân ký chứng thực;

b) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng thông báo tóm tắt kết quả kỳ họp gửi đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày bế mạc kỳ họp để đại biểu làm tư liệu báo cáo với cử tri.

2. Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm gửi nghị quyết, báo cáo, đề án, biên bản của kỳ họp lên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được gửi đến các cơ quan liên quan để thực hiện. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được đăng trên cổng thông tin điện tử thành phố, đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết và lưu trữ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

4. Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân; tích cực giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân; đôn đốc việc thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cử tri và đôn đốc thực hiện các nội dung sau giám sát, sau chất vấn.

Mục 2

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 30. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương IV

GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 31. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Mục 1, Chương III Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 32. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương III Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 33. Hoạt động giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Mục 3, Chương III Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 34. Hoạt động giám sát của Đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Mục 4, Chương III Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Điều 9 Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân, các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 35. Hoạt động khảo sát

Các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân thành phố hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phân công.

Điều 36. Bảo đảm hoạt động giám sát

Thực hiện theo quy định tại Chương IV Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương V

HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI VÀ TIẾP CÔNG DÂN CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Mục 1

TIẾP XÚC CỬ TRI

Điều 37. Nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trong hoạt động tiếp xúc cử tri

1. Chậm nhất 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri triển khai đến các Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

2. Phối hợp Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp.

3. Theo dõi, giám sát, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

4. Xem xét đưa ra chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố đối với người có trách nhiệm giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được Hội đồng nhân dân đôn đốc nhưng không thực hiện.

Điều 38. Nhiệm vụ của Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong hoạt động tiếp xúc cử tri

1. Nhiệm vụ của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố

a) Trên cơ sở kế hoạch và lịch tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam thành phố và Ủy ban nhân dân phường tổ chức cho các đại biểu trong Tổ tiếp xúc cử tri bảo đảm hiệu quả, thiết thực;

b) Ngay sau khi kết thúc đợt tiếp xúc cử tri, tổ chức họp Tổ đại biểu, mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường thuộc đơn vị bầu cử tham dự; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri bằng văn bản gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri.

2. Nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri theo kế hoạch; có thể tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề.

Điều 39. Thành phần tham gia tại các hội nghị tiếp xúc cử tri gồm

1. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận ở địa phương nơi tiếp xúc cử tri.

2. Cử tri trực tiếp làm việc, học tập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế; cử tri ở xóm, khu dân cư,...

Điều 40. Hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân được tiến hành theo nội dung và trình tự sau đây

1. Đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp thành phố tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, nếu là hội nghị tiếp xúc cử tri ở cơ quan thì Thủ trưởng hoặc Chủ tịch Công đoàn cơ quan chủ trì hội nghị, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu, chương trình, nội dung hội nghị và cử thư ký ghi biên bản hội nghị.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố báo cáo với cử tri dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, tình hình kinh tế - xã hội của thành phố, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri (tại hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp). Báo cáo với cử tri kết quả kỳ họp, kết quả hoạt động của đại biểu, phổ biến nội dung các nghị quyết vừa được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua (tại hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp).

3. Cử tri phát biểu ý kiến.

4. Đại diện Ủy ban nhân dân, cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu giải trình và tiếp thu những vấn đề cử tri có ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phát biểu tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri.

6. Đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri phát biểu kết thúc hội nghị, nếu là hội nghị tiếp xúc cử tri ở cơ quan thì Thủ trưởng hoặc Chủ tịch Công đoàn cơ quan phát biểu ý kiến kết thúc hội nghị.

Điều 41. Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú được tổ chức như sau

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trực tiếp hoặc thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường nơi đại biểu cư trú để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

2. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường nơi đại biểu cư trú phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri thông báo rộng rãi cho cử tri nơi đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố đề nghị tiếp xúc biết về nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri. Ủy ban nhân dân phường nơi đại biểu cư trú có trách nhiệm tạo điều kiện và bảo đảm trật tự, an toàn cho cuộc tiếp xúc cử tri.

3. Trình tự tiếp xúc cử tri theo quy định tại Điều 40 của Quy chế này.

Điều 42. Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi làm việc được tổ chức như sau

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố liên hệ với Ban chấp hành công đoàn, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

2. Ban chấp hành công đoàn nơi đại biểu làm việc phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri và thông báo cho cử tri trong cơ quan, tổ chức, đơn vị biết về nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri; nơi nào không có tổ chức công đoàn thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

3. Trình tự tiếp xúc cử tri theo quy định tại Điều 40 của Quy chế này.

Điều 43. Trong hoạt động tiếp xúc cử tri, Ủy ban nhân dân thành phố có nhiệm vụ sau đây

1. Gửi các báo cáo, tài liệu phục vụ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tiếp xúc cử tri theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được báo cáo tại kỳ họp, phân công, chỉ đạo các ngành giải quyết và gửi văn bản phân công đến Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố để theo dõi việc thực hiện.

3. Báo cáo với Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri.

Điều 44. Trong việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố có nhiệm vụ sau đây

1. Chỉ đạo bảo đảm điều kiện, cơ sở vật chất cho việc tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và thông báo cho đại biểu biết; niêm yết công khai lịch tiếp công dân tại nơi tiếp công dân; chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân bố trí công chức để tham mưu xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, phục vụ hoạt động tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Trụ sở Tiếp công dân thành phố.

2. Phân công đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố hoạt động chuyên trách tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân thành phố; phân công đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố công tác tại các phường tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương thuộc địa bàn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố mà đại biểu là thành viên.

3. Đôn đốc, kiểm tra và xem xét việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Mục 2 **TIẾP CÔNG DÂN**

Điều 45. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương

Điều 46. Trong việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, Tổ trưởng Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm sau đây

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu

a) Căn cứ vào lịch tiếp công dân của các đại biểu trong Tổ, phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân các phường bố trí để đại biểu tiếp công dân tại nơi tiếp công dân của phường;

b) Theo dõi và định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về hoạt động tiếp công dân của các đại biểu thuộc Tổ.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố:

a) Thực hiện tiếp công dân theo lịch đã được Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phân công và chủ động tiếp công dân để thu thập ý kiến, kiến nghị, phản ánh của công dân; giải thích, tuyên truyền chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cho công dân;

b) Khi nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn công dân gửi đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trực tiếp hoặc thông qua Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố hoặc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo biết;

c) Khi công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trực tiếp mà không có đơn thì đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố ghi biên bản về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do công dân cung cấp thông tin và yêu cầu công dân ký tên hoặc điểm chỉ vào biên bản để xác nhận những nội dung mà mình đã trình bày hoặc hướng dẫn công dân viết đơn. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có văn bản hoặc thông qua Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố hoặc

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo biết;

d) Theo dõi, đôn đốc và giám sát việc giải quyết nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân;

đ) Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

Điều 47. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Trong thời hạn theo quy định của pháp luật, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân do đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố hoặc Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố chuyển đến và thông báo cho đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả giải quyết.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 48. Mối quan hệ với các cơ quan của tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân giữ mối quan hệ công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các Sở, ngành của tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân phối hợp và tạo điều kiện cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các Sở, ngành của tỉnh khi về làm việc ở địa phương.

3. Định kỳ hằng tháng, quý, 06 tháng, năm, báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố; báo cáo đột xuất, chuyên đề khi có yêu cầu.

Điều 49. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân thành phố với Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy

1. Hội đồng nhân dân thành phố chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; báo cáo Thường trực Thành ủy về hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố, về kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành

phổ; báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân thành phố bầu.

2. Hội đồng nhân dân thành phố báo cáo, xin chủ trương Ban Thường vụ Thành ủy về những những chủ trương, định hướng lớn, những vấn đề lớn, phức tạp, nhạy cảm, quan trọng về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, tổ chức hành chính dự kiến quyết định tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố; cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Thành ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố để bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết của Thành ủy; các nội dung liên quan đến công tác cán bộ.

3. Định kỳ hằng tháng, quý, 06 tháng, năm, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy về tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố; báo cáo đột xuất, chuyên đề khi có yêu cầu.

Điều 50. Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố với Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

1. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trong việc chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp; tiếp xúc cử tri; đôn đốc giải quyết kiến nghị của cử tri; đôn đốc giải quyết các kiến nghị sau giám sát, sau chất vấn; đôn đốc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

2. Phối hợp trong việc cung cấp thông tin:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm mời Ủy ban nhân dân thành phố, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân và các hội nghị, hội thảo do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức có nội dung liên quan; gửi các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các văn bản có liên quan khác đến Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật;

b) Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm mời Thường trực Hội đồng nhân dân, đại diện Ban của Hội đồng nhân dân thành phố có liên quan dự các hội nghị do Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức, bàn về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, thông qua các đề án quy hoạch, các dự án của tỉnh và các thành phần kinh tế đầu tư trên địa bàn; gửi Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố các văn bản do tỉnh hỗ trợ tài chính, ngân sách, đầu tư công và văn bản quản lý do mình ban hành, báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, các thông báo kết luận của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại các cuộc họp, hội nghị và các văn bản có liên quan khác;

c) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, đại diện Ban của Hội đồng nhân dân thành phố có liên quan tham dự hội nghị tổng kết và một số hoạt động

trọng tâm của ngành để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp và hiệu quả công tác;

d) Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm báo cáo, cung cấp các tài liệu liên quan khác cho Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố khi có yêu cầu.

Điều 51. Mối quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân thành phố với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố

1. Mối quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân thành phố với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố là quan hệ giữa cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương với cơ quan tư pháp cùng cấp.

2. Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Tòa án nhân dân thành phố trong việc bầu Hội thẩm của Tòa án nhân dân thành phố.

3. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố có trách nhiệm báo cáo hoạt động của ngành mình với Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định (06 tháng, năm, đột xuất khi có yêu cầu).

Điều 52. Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (đơn vị thành phố Sóc Trăng)

1. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố mời Tổ trưởng hoặc Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia các hoạt động giám sát, kiểm tra của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố; mời đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu tại thành phố Sóc Trăng dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Tổ trưởng, Tổ phó tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mời Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tham dự một số hoạt động giám sát, khảo sát và dự các hội nghị do tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức.

3. Hai bên phối hợp trong việc cùng tiếp dân, dự kiến chương trình, thời gian, địa điểm tiếp xúc cử tri, đôn đốc và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn thành phố.

Điều 53. Mối quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân thành phố với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

1. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm

a) Mời đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố dự kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố;

b) Chủ trì, phối hợp Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tiếp xúc cử tri;

c) Phối hợp Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố làm nhiệm vụ của người đại biểu;

d) Phối hợp Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố trong việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng của thành phố;

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố mời đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát của mình khi xét thấy cần thiết.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố có trách nhiệm

a) Thông báo hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tham gia xây dựng chính quyền và ý kiến, kiến nghị của cử tri, ý kiến, kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc với Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố;

b) Chỉ đạo Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri; chủ trì phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri;

c) Thường xuyên theo dõi, giám sát đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đại biểu;

d) Đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân thành phố bầu, đề nghị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 54. Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố với Thường trực Hội đồng nhân dân 10 phường

1. Hằng năm, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức họp giao ban với Thường trực Hội đồng nhân dân 10 phường để trao đổi thông tin; thảo luận, đề xuất các biện pháp thực hiện tốt nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân 10 phường tham dự kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố. Thường trực Hội đồng nhân dân 10 phường mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố được bầu tại địa phương dự kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp mình.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố có thể đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân 10 phường giám sát những nội dung cụ thể trên địa bàn, gửi báo cáo kết quả về Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân 10 phường phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố khi đoàn về làm việc tại địa phương; tham gia đoàn công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố khi có yêu cầu.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân 10 phường gửi báo cáo hoạt động định kỳ (*tháng, quý, 06 tháng, năm*) về Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố và các báo cáo khác khi có yêu cầu.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT; CÔNG TÁC BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 55. Khen thưởng

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thì được xét đề nghị khen thưởng (nhiệm kỳ).

Điều 56. Kỷ luật

Đại biểu Hội đồng nhân dân không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân, không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân thì bị Hội đồng nhân dân hoặc cử tri bãi nhiệm.

Điều 57. Công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, phối hợp các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong hoạt động giám sát và công tác tiếp công dân; chịu trách nhiệm tổ chức công tác tham mưu, giúp việc và bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, điều hòa phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

Điều 58. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố và bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân thành phố do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định trong kế hoạch ngân sách hằng năm của thành phố. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 59. Việc sử dụng con dấu

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Điều 60. Các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố được đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động, cụ thể như sau

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố hoạt động chuyên trách làm việc tại cơ quan Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố; lương, phụ cấp và các chế độ do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố chi trả theo quy định.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố được cung cấp các tài liệu của kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố; các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố cụ thể hóa nghị quyết của Hội đồng nhân dân và các tài liệu cần thiết khác.

3. Được cấp thẻ bảo hiểm y tế nếu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước; được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân được cấp và sử dụng Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật. Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố xuất trình Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố khi có yêu cầu. Tổ chức, cá nhân cản trở hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong khi thi hành nhiệm vụ sẽ bị xử lý theo pháp luật.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố được hưởng phụ cấp hàng tháng và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động của đại biểu theo quy định.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 61. Hiệu lực thi hành

Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 62. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố và các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy chế làm việc, quy trình xử lý công việc, phân công nhiệm vụ các thành viên trong tổ chức của mình nhằm cụ thể hóa Quy chế này để thực hiện.

Điều 63. Quy định về sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề mới, những nội dung cần điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế của địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố báo cáo, trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.
